

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)**

**I. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần**

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Hữu Tuấn	Thạc sĩ	079 6388 666	nguyenuutuan.hl@gmail.com	Phòng QLKH, VLVH - QHQT	Phòng E103
2	Nguyễn Quỳnh Anh	Thạc sĩ	0949 399 310	nguyenquynhanh.cdspbacninh@gmail.com	Trung tâm Ngoại ngữ - Bồi dưỡng	Trung tâm Ngoại ngữ - Bồi dưỡng

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO.
- Mã học phần: CT.MN.ĐC.06
- Số tín chỉ: 02
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non      Bậc đào tạo: Cao đẳng      Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
- Các học phần tiên quyết: Học xong học phần Pháp luật đại cương
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Lên lớp: 20
  - + Thực hành: 20
  - + Sinh viên tự học: 60

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Tổ Quản lý giáo dục.

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Kiến thức:** Giúp sinh viên:

Biết và hiểu được các nội dung lý luận về quản lý nhà nước, về quản lý hành chính Nhà nước – hành chính công và quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và pháp luật.

#### **3.2. Kỹ năng:** Giúp sinh viên:

Hình thành và phát triển kỹ năng cơ bản trong nhận thức, xem xét, đánh giá, xử lý giải quyết những vấn đề cơ bản nảy sinh trong hoạt động quản lý giáo dục ở trường mầm non.

#### **3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có khả năng giao tiếp, biết xử lý các mối quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước.
- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường.
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.
- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội phù hợp, tự học, tự nghiên cứu một cách độc lập.

### **4. Chuẩn đầu ra của học phần:**

#### **4.1. Về kiến thức**

KT1. Hiểu được các khái niệm, thuật ngữ cơ bản được sử dụng trong nội dung môn quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo.

KT2. Phân tích được thực trạng giáo dục Việt Nam và trình bày được các quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục của Đảng, quy hoạch phát triển GD – ĐT Bắc Ninh giai đoạn 2017 -2025, định hướng 2030.

#### **4.2. Về kỹ năng**

##### **4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)**

KNC1. Có kỹ năng tin học, sử dụng được một số phần mềm cơ bản nhằm phục vụ cho việc khai thác tài liệu, nghiên cứu môn học.

KNC2. Nhận biết và phân loại được các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

##### **4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)**

KNM1. Có kỹ năng giao tiếp, biết xử lý các tình huống, các mối quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước.

KNM2. Có kỹ năng làm việc nhóm, biết lập kế hoạch, điều phối, phân công công việc và phát huy trí tuệ tập thể

#### 4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

NL1: Có khả năng giao tiếp, biết xử lý các mối quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước.

NL2: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường.

NL3: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

NL4: Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội phù hợp, tự học, tự nghiên cứu một cách độc lập.

#### 5. Ma trận liên kết nội dung chương/ mục với chuẩn đầu ra của học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm			
				KNC		KNM					
		KT1	KT 2	KN1	KN2	KN1	KN2	NL1	NL2	NL3	NL4
<b>Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý hành chính nhà nước.</b>	1.1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước	x		x			x		x	x	x
	1.2. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x		x			x		x	x	x
	1.3. Một số vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước.	x		x	x		x		x	x	x
<b>Chương 2. Một số quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo</b>	2.1. Quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo.	x		x	x		x		x	x	x
	2.2. Vấn đề đổi mới căn bản toàn diện trong GD – ĐT	x		x			x		x	x	x
	2.3. Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức	x		x		x	x		x	x	x

	2.4. Quy định về xử lí, kỉ luật viên chức	x		x			x	x	x	x	x	x
<b>Chương 3: Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non</b>	3.1. Điều lệ trường mầm non	x		x				x	x	x	x	x
	3.2. Các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non	x		x			x	x	x	x	x	x
	3.3. Các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non	x		x			x	x		x	x	x
	3.4. Các chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non.	x		x				x	x	x	x	x
	3.5. Quy chế thanh tra, kiểm tra bậc học MN	x		x				x		x	x	x
<b>Chương 4: Thực tiễn giáo dục địa phương</b>	4.1. Những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong thực tiễn giáo dục đào tạo của địa phương hiện nay.	x	x	x				x		x	x	x
	4.2. Những quy định, những chỉ đạo về giáo dục đào tạo của địa phương	x	x	x				x		x	x	x
	4.3. Quy hoạch phát triển GD – ĐT Bắc Ninh giai đoạn 2017 -2025, định hướng 2030	x	x	x				x		x	x	x

## 6. Các yêu cầu của học phần

- *Yêu cầu đối với sinh viên:*

+ Dự lớp: Tham gia tích cực tối thiểu 80% tổng giờ trên lớp, tham dự đầy đủ các bài học tích hợp và có đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong CTCT học phần.

+ Bài tập: Hoàn thành đầy đủ bài tập được giao.

+ Dụng cụ học tập: Giáo trình, vở ghi, đồ dùng trực quan đối với các giờ thực hành tập giảng.

+ Đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, làm bài tập, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị xemina và đọc, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài theo yêu cầu của giảng viên.

+ Yêu cầu giảng viên: Có trình độ, có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của môn học.

### 7. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Hình thức tổ chức dạy - học		
			Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Yêu cầu SV chuẩn bị, tự học
1 - 2	<p><b>Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lí hành chính nhà nước.</b></p> <p><b>1.1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước</b></p> <p>1.1.1. Nguồn gốc, bản chất</p> <p>1.1.2. Đặc trưng, chức năng</p> <p>1.1.3. Hình thức nhà nước và chế độ chính trị</p>	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT1 LT2		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
3 - 4	<p><b>1.2. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b></p> <p>1.2.1. Bản chất</p> <p>1.2.2. Nguyên tắc tổ chức hoạt động</p>	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa,	LT3 LT4		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài

	<p>1.2.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước CHXHN Việt Nam</p> <p><b>1.3. Một số vấn đề cơ bản trong quản lí hành chính nhà nước.</b></p> <p>1.3.1. Khái niệm quản lí hành chính nhà nước</p> <p>1.3.2. Những tính chất chủ yếu của nền hành chính nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>1.3.3. Nội dung và quy trình chủ yếu của quản lí hành chính nhà nước.</p> <p>1.3.4. Công cụ (phương tiện), hình thức và phương pháp quản lí hành chính nhà nước.</p>	kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề			
5 - 8	Thực hành – thảo luận	Nhận xét và kết luận các nội dung.		TH1 TH2 TH3 TH4	Sinh viên làm việc nhóm và trình bày
9	<p><b>Chương 2. Một số quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo</b></p> <p><b>2.1. Quản lí nhà nước về giáo dục - đào tạo.</b></p> <p>2.1.1. Những vấn đề cơ bản của quản lí nhà nước về giáo dục và</p>	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT5		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài

	<p>đào tạo.</p> <p>2.1.2. Bộ máy quản lí giáo dục và đào tạo</p>				
10	<p><b>2.2. Vấn đề đổi mới căn bản toàn diện trong GD – ĐT</b></p> <p>2.2.1. Định hướng, mục tiêu</p> <p>2.2.2. Nhiệm vụ, giải pháp</p>	<p>Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề</p>	LT6		<p>Đọc trước tìm hiểu nội dung bài</p>
11	<p><b>2.3. Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lí viên chức</b></p> <p>2.3.1. Quy định về tuyển dụng viên chức</p> <p>2.3.2. Quy định về sử dụng viên chức</p> <p>2.3.3. Quy định về quản lí viên chức</p>	<p>Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề</p>	LT7		<p>Đọc trước tìm hiểu nội dung bài</p>
12 - 13	<p><b>2.4. Quy định về xử lí, kỉ luật viên chức</b></p> <p>2.4.1. Các trường hợp xử lí kỉ luật</p> <p>2.4.2. Các hình thức xử lí kỉ luật</p> <p>2.4.3. Thẩm quyền và trình tự xử lí kỉ luật</p>		<p>LT8</p> <p>LT9</p>		<p>Đọc trước tìm hiểu nội dung bài</p>
14	KIỂM TRA			TH5	Ôn tập tốt các nội dung

15 - 18	Thực hành – thảo luận	Giảng viên nhận xét, phân tích nội dung các nhóm đã trình bày		TH6 TH7 TH8 TH9	Làm việc theo nhóm và trình bày trước lớp
19- 20	<b>Chương 3: Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non</b> <b>3.1. Điều lệ trường mầm non</b> 3.1.1. Những quy định chung 3.1.2. Tổ chức và quản lí trường mầm non	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT10 LT11		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
21 - 22	<b>3.2. Các yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non</b> 3.2.1. Phẩm chất nhà giáo 3.2.2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ 3.2.3. Xây dựng môi trường giáo dục 3.2.4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT12 LT13		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
23	<b>3.3. Các tiêu chuẩn đánh giá</b>	Gợi mở vấn đáp, thuyết	LT14		Đọc trước tìm hiểu nội



	<p><b>trường mầm non</b></p> <p>3.3.1. Tiêu chuẩn tổ chức và quản lý nhà trường (Mức 1,2,3,4)</p> <p>3.3.2. Tiêu chuẩn cán bộ quản lý, GV, NV (Mức 1,2,3,4)</p>	trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề			dung bài
24	<p>3.3.3. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Mức 1,2,3,4)</p> <p>3.3.4. Tiêu chuẩn về quan hệ giữa gia đình, nhà trường và XH (Mức 1,2,3,4)</p>	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT15		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
25	3.3.5. Tiêu chuẩn về hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (Mức 1,2,3,4)	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT16		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
26	<p><b>3.4. Các chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non.</b></p> <p>3.4.1. Chính sách đối với GVMN làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.</p> <p>3.4.2. Chính sách đối với GVMN dạy lớp ghép, tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.</p> <p>3.4.3. Chính sách hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với GVMN dân lập, tư thục</p>	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT17		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài

	<b>3.5. Quy chế thanh tra, kiểm tra bậc học MN</b>				
27 - 32	Thực hành – thảo luận	Giảng viên nhận xét, phân tích nội dung các nhóm đã trình bày		TH10 TH11 TH12 TH13 TH14 TH15	Làm việc theo nhóm và trình bày trước lớp
33	<b>KIỂM TRA ĐỊNH KÌ</b>			TH16	
34	<b>Chương 4: Thực tiễn giáo dục địa phương</b> 4.1. Những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong thực tiễn giáo dục đào tạo của địa phương hiện nay.	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT18		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
35	4.2. Những quy định, những chỉ đạo về giáo dục đào tạo của địa phương.	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT19		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
36	4.3. Quy hoạch phát triển GD – ĐT Bắc Ninh giai đoạn 2017 - 2025, định hướng 2030.	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	LT20		Đọc trước tìm hiểu nội dung bài
37 - 38	<b>Thực hành – thảo luận</b> - Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo Bắc Ninh từ nay đến năm 2030.	Giảng viên nhận xét, phân tích nội dung các nhóm đã trình bày		TH17 TH18	Làm việc theo nhóm và trình bày trước lớp

	- Là giáo viên tương lai chúng ta cần làm những gì để phát triển giáo dục và đào tạo Bắc Ninh.				
39 - 40	Thảo luận - Bộ tài liệu dành cho cha mẹ hướng dẫn học sinh tham gia giao thông an toàn.	Giảng viên phổ biến, trao đổi và hướng dẫn sinh viên khai thác thông tin từ bộ tài liệu “hướng dẫn học sinh tham gia giao thông an toàn” để phổ biến cho cha mẹ học sinh.		TH19 TH20	Làm việc cá nhân, trao đổi, phản hồi các thông tin với giảng viên thông qua đọc Tài liệu.

## 8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

### - Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Hữu Niên (2020), Tài liệu học tập Quản lý hành chính nhà nước - quản lý ngành giáo dục và đào tạo, Trường CĐSP Bắc Ninh.

### - Tài liệu tham khảo:

[2]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, NQ số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013, Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020, Điều lệ trường mầm non.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018, Quy định kiểm tra chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

[6]. Chính phủ, Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020, Quy định chính sách phát triển GDMN.

[7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 43/2006/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2006, Hướng dẫn thanh tra toàn diện nhà trường, cơ sở giáo dục khác và thanh tra hoạt động sư phạm của nhà giáo.

[8]. Chính phủ, Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức.

[9]. Chính phủ, Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020, Quy định về xử lý kỉ luật cán bộ, công chức, viên chức.

[10]. UBND Tỉnh Bắc Ninh, Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 25/5/2017, Phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục đào tạo Bắc Ninh giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030.

[11]. Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh – Công an tỉnh Bắc Ninh, năm 2023, Bộ tài liệu dành cho cha mẹ hướng dẫn học sinh tham gia giao thông an toàn.

## **9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**

### **9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:**

\* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 1 điểm (thời gian kiểm tra dưới 30 phút)
- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 1 điểm (thời gian kiểm tra 50 phút)

\* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Viết
- Thời gian: 60 phút

### **9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần**

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

**9.3. Thang điểm:** Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thương**

*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023*  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(đã ký)

**Nguyễn Quỳnh Anh**

**PHỤ LỤC 1**  
**MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

3. Mã ngành: 51140201

Học phần: **QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO.**

4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
<b>1. Phẩm chất</b>	1.1.Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	X
		1.1.2	
		1.1.3	X
		1.1.4	X
	1.2.Mến trẻ	1.2.1	X
		1.2.2	
		1.2.3	
	1.3.Yêu nghề	1.3.1	X
		1.3.2	X
		1.3.3	
	1.4.Trung thực	1.4.1	X
		1.4.2	X
		1.4.3	X

	1.5.Trách nhiệm	1.5.1	X
		1.5.2	X
		1.5.3	X
		1.5.4	X
		1.5.5	X
	1.6.Tự học	1.6.1	X
		1.6.2	X
		1.6.3	X
<b>2. Năng lực chung</b>	2.1.Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	X
		2.1.2	X
		2.1.3	X
		2.1.4	
		2.1.5	
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	
		2.2.2	X
		2.2.3	X
		2.2.4	X

		2.2.5		
		2.2.6	X	
		2.2.7	X	
	2.3.Năng lực lãnh đạo	2.3.1	X	
		2.3.2		
		2.3.3		
	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	X	
		2.4.2		
		2.4.3	X	
		2.4.4		
		2.4.5	X	
		2.4.6		
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	X	
		2.5.2	X	
		2.5.3		
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1	X	
		2.6.2	X	
		2.6.3		
	<b>3. Năng lực sư phạm</b>	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	
			3.1.2	X
			3.1.3	
3.1.4				
3.1.5			X	
3.1.6			X	
3.1.7			X	
3.1.8				
3.1.9			X	
3.2. Năng lực chăm sóc và			3.2.1	

	giáo dục	3.2.2	
		3.2.3	X
		3.2.4	
		3.2.5	
		3.2.6	
		3.2.7	
		3.3.Năng lực định hướng	3.3.1
		3.3.2	
		3.3.3	
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	X
		3.4.2	X
		3.4.3	X
	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	X
		3.5.2	X
		3.5.3	X
3.5.4		X	
<b>4 Năng lực nghề nghiệp</b>	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	
		4.1.2	
		4.1.3	
		4.1.4	
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	
		4.2.2	
		4.2.3	
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	X
		4.3.2	
		4.3.3	
		4.3.4	

		4.3.5	X
4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN		4.4.1	
		4.4.2	
		4.4.3	
4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em		4.5.1	X
		4.5.2	
		4.5.3	
4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em		4.6.1	X
		4.6.2	
		4.6.3	



